

Số: 58/2019/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/10/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 233/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị B – Phó phòng kế hoạch – kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Bà Lê Thị Huyền V, sinh năm: 1987 và ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Số 84/4 đường N, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ vay tính đến ngày 25/10/2019 là 140.268.879đồng (Một trăm bốn mươi triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc vay là 100.000.000đ và số tiền nợ lãi là 40.268.879đ.

Bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thi hành án xong theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tiếp tục duy trì 01 Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M với Ngân hàng N đảm bảo cho việc thi hành án gồm: 01 thửa đất số 47, tờ bản đồ số 09, diện tích 73,4m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị tại 84/4 đường N, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 893576, số vào sổ CH 00299 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/01/2014, tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận Chi nhánh P ngày 29/11/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 346/HĐTC ngày 22/3/2016. Trường hợp bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Lê Thị Huyền V và ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 3.506.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0019778 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.P;
- THADS TP. P;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng